


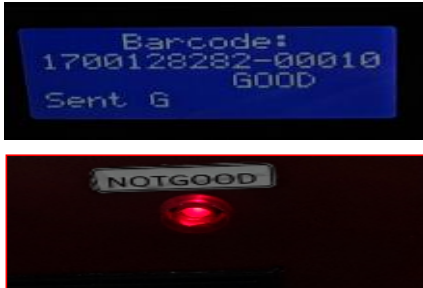

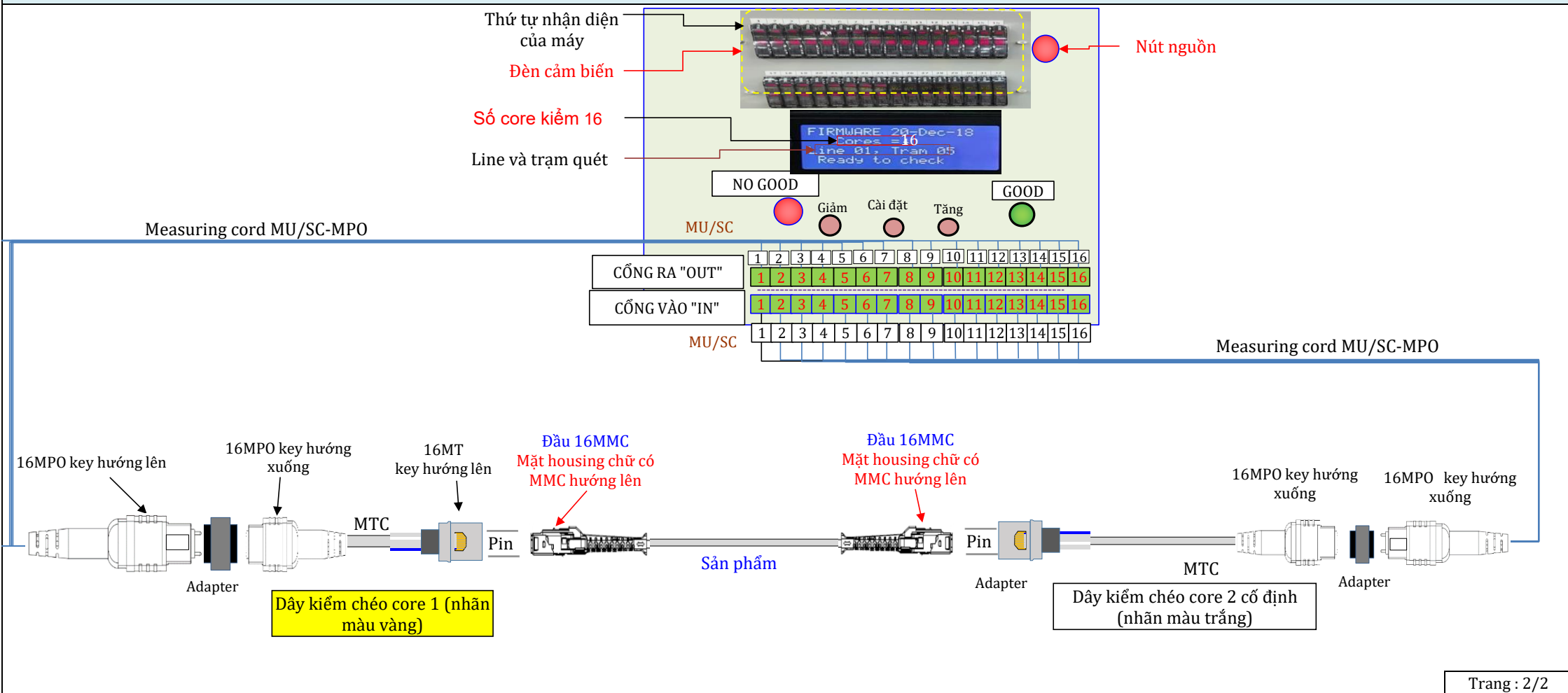



| PROCESS SPECIFICATION | | |
|--|---|--|
| Công đoạn áp dụng: Ident - Kiểm tra chéo core | Số PS: 001-4-PS-020-0300 | Ver: 1 |
| Tên sản phẩm : 16MMC-16MMC | Tài liệu tham khảo: EN-01212 |  |
| I. Phạm vi áp dụng : Các code được gán DMS | | |
| II. Nội dung: | | |
| Bước thực hiện và nội dung | Hình ảnh minh họa | |
| <p><u>1. Chuẩn bị dụng cụ :</u></p> <p>Máy Ident :</p> |  | |
| <p><u>2. Cài đặt máy:</u></p> <p>- Chọn chế độ kiểm: 16 core</p> |  <p>Nhấn nút " GIẢM " hoặc " TĂNG " để chỉnh số core giảm đi hoặc tăng lên .</p> | |
| <p><u>3. Kết nối MTC và sản phẩm vào hệ thống Ident :</u></p> <p>- Gắn MTC cho Cổng vào "IN" và Cổng ra "OUT" theo sơ đồ kết nối ở trang 2</p> <p>Chú ý: Kiểm tra hệ thống bằng sản phẩm mẫu để đánh giá theo checksheet trước khi tiến hành Ident .</p> | XEM SƠ ĐỒ KẾT NỐI IDENT TRANG 2 | |
| <p><u>4. Kiểm tra :</u></p> <p>- Quét số S/N của sản phẩm vào barcode. Máy báo GOOD bằng đèn/ tính hiệu và lưu vào hệ thống</p> <p>* Nếu máy báo NG , lập NC liên hệ leader xử lí</p> |  | |

PROCESS SPECIFICATION

| | | |
|---|------------------------------|--|
| Công đoạn áp dụng: Ident - Kiểm tra chéo core | Số PS: 001-4-PS-020-0300 | Ver: 1 |
| Tên sản phẩm : 16MMC-16MMC | Tài liệu tham khảo: EN-01212 |  |

SƠ ĐỒ KẾT NỐI IDENT SẢN PHẨM



| PROCESS SPECIFICATION | | | | | | |
|---|-----------------|-----------|------------------------------|--------------|----------------|--|
| Công đoạn áp dụng: Ident - Kiểm tra chéo core | | | Số PS: 001-4-PS-020-0300 | | | Ver: 1 |
| Tên sản phẩm : 16MMC-16MMC | | | Tài liệu tham khảo: EN-01212 | | |  |
| Ngày | Người soạn thảo | Phiên bản | Nội dung thay đổi | | Lý do | Người yêu cầu |
| | | | Nội dung cũ | Nội dung mới | | |
| 25-Sep-24 | Phuong LTA | 1 | - | - | - Ban hành mới | ThangVD |